

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NỘI THẤT FORWARD**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NỘI THẤT FORWARD

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FORWARD FURNITURE PRODUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: FORWARD FURNITURE CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0317954573

**3. Ngày thành lập:** 26/07/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 8, đường 7, khu Z756, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0366826666

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa;<br>- Môi giới mua bán hàng hóa<br>(Loại trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4610        |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác;<br>- Bán buôn đồ dùng nội thất tương tự như: giá sách, kệ....bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác.<br>- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh;<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;<br>(Không hoạt động tại trụ sở công ty)                                                                                                     | 4649(Chính) |
| 3.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>(Không hoạt động tại trụ sở công ty)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4659        |
| 4.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, véc ni, tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, đồ ngũ kim; Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su<br>(Không hoạt động tại trụ sở công ty) | 4663        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 5.  | Khai thác gỗ<br>(Không hoạt động tại trụ sở công ty)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 0220 |
| 6.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(trừ hợp báo)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 8230 |
| 7.  | Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 9524 |
| 8.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh bất động sản;<br>- Cho thuê nhà có trang thiết bị kỹ thuật đặc biệt (phòng hòa nhạc, nhà hát, hội trường, phòng cưới; trường quay, rạp chiếu phim)<br>( Điều 3 Luật kinh doanh bất động sản 2014)<br>- Hoạt động mua, bán, cho thuê gồm cả quản lý và điều hành những khu nhà ở lưu động.<br>( Điều 3 Luật kinh doanh bất động sản 2014)<br>- Mua, bán, cho thuê gồm cả quản lý và điều hành bất động sản là nền đất phân lô;<br>( Điều 3 Luật kinh doanh bất động sản 2014)<br>- Quản lý tòa nhà;<br>( Điều 3 Luật kinh doanh bất động sản 2014) | 6810 |
| 9.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản. ( Khoản 2, khoản 8 Điều 3 Luật kinh doanh bất động sản 2014)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 6820 |
| 10. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 7310 |
| 11. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 7320 |
| 12. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội ngoại thất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7410 |
| 13. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7710 |
| 14. | Bán buôn tổng hợp<br>Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4690 |
| 15. | Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ<br>(Không hoạt động tại trụ sở công ty)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 1610 |
| 16. | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác<br>(Không hoạt động tại trụ sở công ty)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1621 |
| 17. | Sản xuất đồ gỗ xây dựng<br>(Không hoạt động tại trụ sở công ty)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1622 |
| 18. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 5210 |
| 19. | Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 7729 |
| 20. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7730 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 21. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế<br>Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế<br>(Không hoạt động tại trụ sở công ty)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3100 |
| 22. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Không hoạt động tại trụ sở công ty)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4752 |
| 23. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Không hoạt động tại trụ sở công ty)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4753 |
| 24. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh;<br>- Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh;<br>- Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh;<br>- Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh;<br>- Bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;<br>(Không hoạt động tại trụ sở công ty) | 4759 |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

#### **7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên      | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                       | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN NHƯ Ý        | Việt Nam  | 49/8 Lê Hồng Phong, Phường Phước Tân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam          | 150.000.000           | 5,000     | 054086011597                                                                                            |         |
| 2   | KHÔNG THỊ THU HƯỜNG | Việt Nam  | Số 10 đường Doãn Kế Thiện, Tổ 15, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 2.850.000.000         | 95,000    | 026185010424                                                                                            |         |

#### **8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: KHÔNG THỊ THU HƯỜNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 30/09/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 026185010424

Ngày cấp: 12/09/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Số 10 đường Doãn Kế Thiện, Tổ 15, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 10 đường Doãn Kế Thiện, Tổ 15, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh